| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LÝ SƠN**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số 06/2024/HS-ST
Ngày 14/08/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Thanh Tuyền;

2. Bà Đặng Thị Tuyết Nhung.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 06 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2024/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Lâm Vũ T,** sinh ngày 28 tháng 10 năm 1989, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đông An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Thành C và bà Nguyễn Thị Ú; có vợ: Võ Thị M; có 02 người con: Lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 20/03/2024 cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

**2. Lâm Văn K,** sinh ngày 10 tháng 11 năm 1991, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đông An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Thành C và bà Nguyễn Thị Ú; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 20/03/2024 cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

**3. Nguyễn Chí T,** sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980, tại Đồng Tháp; nơi cư trú:

Ấp Bình Hòa Th, xã Thường Thới Hậu , huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: Thôn Đông An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Trần Thị Dề vợ, con: Chưa có, Tuy nhiên bị cáo đã sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị H và có 02 con chung, đứa lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 20/03/2024 cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

**4. Đặng T,** sinh ngày 28 tháng 10 năm 1989, tại Quảng Ngãi; Hộ khẩu thường trú: Thôn Bắc An B, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đông An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng H và bà Lê Thị L; có vợ: Võ Thị H; có 02 người con: Lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 31/03/2021 bị Công an huyện Lý Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền và đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 20/03/2024 cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

**5. Nguyễn Thị H,** sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đông An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Đặng Thị Q; có chồng: Nguyễn Xuân H; có 02 người con: Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 20/03/2024 cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

**6. Nguyễn B,** sinh ngày 14 tháng 01 năm 1984, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đông An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M và bà Bùi Thị Q; có vợ: Trần Thị L; có 02 người con: Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 20/03/2024 cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

**7. Nguyễn Thị L,** sinh ngày 31 tháng 12 năm 1977, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đông An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ và bà Võ Thị H; có chồng: Trương Đình Th; có 01 người con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2018 và 2022 bị Công an huyện Lý Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền và đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 20/03/2024 cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

**8. Võ Thị H,** sinh ngày 12 tháng 02 năm 1992, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đông An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Kh và bà Bùi Thị Th; có chồng: Lê Tr; có 02 người con: Lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 20/03/2024 cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

**9. Võ Thị H,** sinh ngày 30 tháng 12 năm 1989, tại Quảng Ngãi; Hộ khẩu thường trú: Thôn Bắc An B, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đông An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm móng; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Phương Đ và bà Trần Thị N; có chồng: Đặng T; có 02 người con: Lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 20/03/2024 cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa*.

**10. Nguyễn Thị H,** sinh ngày 15 tháng 06 năm 1993, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Tây An H, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phùng Thị Th; có chồng: Ngô Quang Đạt; có 03 người con: Lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 20/03/2024 cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

**11. Trần Thị C,** sinh ngày 26 tháng 12 năm 1983, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đông An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Th và bà Phạm Thị S; có chồng: Nguyễn Khắc Tr; có 02 người con: Lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 20/03/2024 cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày15/02/2024, Lâm Vũ T sử dụng điện thoại di động mang số 0332827654 gọi điện thoại cho Nguyễn Thị H, Võ Thị H và Võ Thị H

rủ đến khu vực Nghĩa Trang huyện Lý Sơn thuộc thôn Đông An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi để đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức xóc tài xỉu và được cả ba người đồng ý, sau đó Nguyễn Thị H rủ Nguyễn Thị L, Võ Thị H rủ Đặng T và một số con bạc khác thông qua H, H, T đến tham gia đánh bạc.

Trước khi đi, Lâm Vũ T đã chuẩn bị sẵn 06 (sáu) hột xúc xắc, 01 *(một)* cái ly, 01 *(một)* cái dĩa, 01 (một) bao trắng xọc xanh có ghi chữ T và X, 01 *(một)* đèn pin chiếu sáng và số tiền 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* để cầm cái xóc tài xỉu, sau đó T rủ Lâm Văn K đi cùng với mục đích giúp T chạy vòng ngoài như mua nước, thuốc hút, nếu đánh bạc thắng thì T cho K tiền, K đồng ý. Tuấn đưa tiền cho K đi mua nước uống, thuốc hút và Tuấn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát BKS 76TV7-5406 chở theo Lâm Văn K đến khu vực Nghĩa Trang như đã hẹn trước. Khi đến địa điểm thì Tuấn lấy 03 hột xúc xắc đặt vào dĩa, ly để làm bộ xóc, rồi trải bao trắng sọc xanh có cữ "T' và "X" (quy ước là Tài và Xỉu) trên nền đất tại Nghĩa Trang và dùng đèn pin chiếu sáng để phục vụ cho việc xóc tài xỉu của T, lúc này các con bạc dần dần tập trung đến địa điểm và cùng nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền, còn K thì tiếp tục đi mua nước uống, thuốc hút và có lúc cầm đèn pin chiếu sáng cho các con bạc tham gia đánh bạc.

Cách thức tính điểm và cách chơi như sau: Lâm Vũ T sử dụng 03 *(ba)* hột xúc xắc giống nhau, có hình lập phương (có 06 mặt), trên mỗi mặt có chấm tròn tương ướng từ 01 *(một)* chấm đến 06 *(sáu)* chấm. T dùng 03 hột xúc xắc bỏ trong một cái dĩa và lấy một cái ly đậy lại và dùng tay xóc, các con bạc căn cứ vào tổng số chấm trên 03 mặt nổi trên dĩa của 03 hột xúc xắc mà đánh Tài hoặc Xỉu và đặt tiền xuống sòng bạc mặt chữ "T" gọi là Tài, mặt chữ "X" gọi là Xỉu. Cách phân biệt thắng thua như sau: Trường hợp thứ nhất khi mở ly ra mà 03 mặt nổi của 03 hột xúc xắc có số chấm giống nhau như: cùng có 01 chấm, 02 chấm, 03 chấm, 04 chấm, 05 chấm và 06 chấm thì gọi là "Bảo", trường hợp này người xóc là Lâm Vũ T thắng tất cả số tiền mà các con bạc đã đặt cược vào hai mặt Tài và Xỉu; trường hợp thứ hai là 03 mặt nổi trên trên dĩa của 03 hột xúc xắc có tổng số chấm từ 04 đến 10 chấm thì gọi là Xỉu, các con bạc đặt cược vào mặt Xỉu bao nhiêu tiền thì thắng bấy nhiêu tiền từ người xóc là T, còn người đặt Tài trong trường hợp này thì thua số tiền đã đặt cược và T là người thắng số tiền đó; trường hợp thứ ba là 03 mặt nổi trên 03 mặt xúc xắc có tổng số chấm từ 11 đến 17 chấm thì gọi là Tài, các con bạc nào đặt cược vào mặt Tài bao nhiêu tiền thì thắng bấy nhiêu tiền từ người xóc, còn người đặt cược vào mặt Xỉu trong trường hợp này thì thua số tiền đã đặt cược, người thắng là người xóc tài xỉu.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi các con bạc đang tiếp tục sát phạt nhau thì bị lực lượng Công an huyện Lý Sơn ập vào bắt quả tang Lâm Vũ T, Lâm Văn K, Nguyễn Chí T, Đặng T, Nguyễn Thị H, Nguyễn B, Nguyễn Thị L, Võ Thị H, Võ Thị H, Nguyễn Thị H, Trần Thị C đang tổ chức và tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc tài, xỉu và một số đối tượng (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) bỏ chạy khỏi hiện trường; thu giữ tại sòng bạc số tiền là 8.610.000 đồng *(tám triệu sáu trăm mười nghìn đồng)*, 06 hột xúc xắc, 01 cái ly, 01

cái dĩa, 01 bao trắng sọc xanh có ghi chữ T và X, 01 đèn pin chiếu sáng. Tạm giữ trên

người của các con bạc số tiền: 43.520.000 đồng *(bốn mươi ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng);* 08 *(tám)* điện thoại di động, 05 *(năm)* xe mô tô.

** Về vật chứng thu giữ, tạm giữ trong vụ án:*

- Số tiền 8.610.000 đồng *(tám triệu sáu trăm mười nghìn đồng)*, đây là số tiền thu giữ tại chiếu bạc khi bắt quả tang.

- Số tiền 22.730.000 đồng *(hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng)*, là tiền thu giữ trên người của các bị cáo sẽ sử dụng vào việc đánh bạc.

- Số tiền 20.790.000 đồng *(hai mươi triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng)*, là thu giữ trên người các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- 06 *(sáu)* hột xúc xắc, 01 *(một)* ly sứ tròn, 01 *(một)* đĩa sứ tròn, 01 *(một)* đèn pin màu vàng và 01 *(một)* bao màu trắng sọc xanh ghi chữ T và X.

- 08 *(tám)* điện thoại di động đã qua sử dụng của các bị cáo và 05 *(năm)* xe mô tô.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-LS ngày 06/06/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn đã truy tố các bị cáo Lâm Vũ T, Lâm Văn K về tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Lâm Vũ T, Nguyễn Chí T, Đặng T, Nguyễn Thị H, Nguyễn B, Nguyễn Thị L, Võ Thị H, Võ Thị H, Nguyễn Thị H và Trần Thị C về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Lâm Vũ T, Lâm Văn K về tội *"Tổ chức đánh bạc"* và các bị cáo Lâm Vũ T, Nguyễn Chí T, Đặng T, Nguyễn Thị H, Nguyễn B, Nguyễn Thị L, Võ Thị H, Võ Thị H, Nguyễn Thị H và Trần Thị C về tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt tiền đối với bị cáo: Lâm Vũ T từ 80.000.000 đồng *(tám mươi triệu đồng)* đến 90.000.000 đồng *(chín mươi triệu đồng)* về tội *"Tổ chức đánh bạc"* và từ 35.000.000 đồng *(ba mươi lăm triệu đồng)* đến 40.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng)* về tội *"Đánh bạc"*.

Tổng hợp hình phạt cho hai tội là từ 115.000.000 đồng *(một trăm mười lăm triệu đồng)* đến 130.000.000 đồng *(một trăm ba mươi triệu đồng)*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt tiền đối với bị cáo: Lâm Văn K từ 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng)* đến 60.000.000 đồng *(sáu mươi triệu đồng)*.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt tiền đối với các bị cáo: Nguyễn Chí T từ 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)* đến 40.000.000 đồng *(bốn*

*mươi triệu đồng);* Đặng T từ 40.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng)* đến 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng);* Nguyễn Thị H từ 25.000.000 đồng *(hai mươi lăm triệu đồng)* đến 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng);* Nguyễn B từ 25.000.000 đồng *(hai mươi lăm triệu đồng)* đến 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng);* Nguyễn Thị L từ 40.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng)* đến 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng);* Võ Thị H từ 25.000.000 đồng *(hai mươi lăm triệu đồng)* đến 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng);* Võ Thị H từ 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)* đến 25.000.000 đồng *(hai mươi lăm triệu đồng);* Nguyễn Thị H từ 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)* đến 25.000.000 đồng *(hai mươi lăm triệu đồng) và* Trần Thị C từ 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)* đến 25.000.000 đồng *(hai mươi lăm triệu đồng).*

*Về xử lý vật chứng:*

*Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:* Số tiền 31.340.000 đồng *(ba mốt triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).* Trong đó: Tiền thu tại chiếu bạc 8.610.000 đồng và tiền thu trên người các bị cáo sẽ sử dụng đánh bạc 22.730.000 đồng và 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu OPPO A520 của bị cáo Lâm Vũ T.

*Đề nghị tịch thu tiêu hủy:* 06 *(sáu)* hột xúc xắc rộng 01cm**;** 01 *(một)* ly sứ tròn bán kính rộng nhất 06 cm**;** 01 *(một)* đĩa sứ tròn bán kính rộng nhất 9,2 cm**;** 01 *(một)* bao màu trắng sọc xanh KT (1,1 x 0,75) m, trên mặt bao có chữ hột kê huề, T và X; 01 *(một)* đèn pin màu vàng dài 26 cm, tán rộng 10cm, chuôi rộng 5 cm.

*Đề nghị tuyên trả lại:*

- Số tiền 20.790.000 đồng *(hai mươi triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng)*, cụ thể: Lâm Văn K số tiền: 920.000 đồng, Võ Thị H số tiền: 10.700.000 đồng, Nguyễn Thị H số tiền: 9.170.000 đồng. Đây là số tiền thu trên người các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc.

- 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu OPPO cho Lâm Văn K, 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu OPPO cho Nguyễn Chí T, 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu OPPO cho Nguyễn B, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG của Đặng T, 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu IPHONE 13 cho Nguyễn Thị H, 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu REDMI cho Võ Thị H, 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu VIVO cho Nguyễn Thị H. Đây là các điện thoại mà các bị cáo sử dụng để liên lạc với người thân không liên quan đến vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô 76V7-5406, xe này không dùng vào mục đích đánh bạc, là xe mà Lâm Vũ T tự lắp ráp và gắn biển kiểm sát chưa xác định chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Sơn tách ra để tiếp tục tạm giữ làm rõ và xử lý sau.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua thẩm tra hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm

sát viên đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng là hợp pháp theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Lâm Vũ T, Lâm Văn K, Nguyễn Chí T, Đặng T, Nguyễn Thị H, Nguyễn B, Nguyễn Thị L, Võ Thị H, Võ Thị H, Nguyễn Thị H và Trần Thị C: Là những công dân có sức khỏe tốt, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào kể cả xóc tài xỉu được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật (bị Nhà nước nghiêm cấm), nhưng vì để thỏa mãn thú vui của bản thân và mục đích thu lợi bất chính nên các bị cáo: Lâm Vũ T, Nguyễn Chí T, Đặng T, Nguyễn Thị H, Nguyễn B, Nguyễn Thị L, Võ Thị H, Võ Thị H, Nguyễn Thị H và Trần Thị C đã cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc tài xỉu được thua bằng tiền tại khu vực Nghĩa trang huyện Lý Sơn và trong lúc các bị cáo đang tiếp tục chơi đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Lý Sơn bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 8.610.000 đồng *(tám triệu sáu trăm mười nghìn đồng)* và trên người của các bị cáo số tiền sẽ dùng việc đánh bạc: 22.730.000đ *(hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng)* nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Riêng, đối với bị cáo Lâm Vũ T là người rủ các bị cáo Nguyễn Thị H, Võ Thị H và Võ Thị H, cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc tài xỉu được thua bằng tiền, là người trực tiếp chuẩn bị các công cụ như: 06 *(sáu)* hột xúc xắc, 01 *(một)* cái ly, 01 *(một)* cái dĩa, 01 *(một)* bao trắng xọc xanh có ghi chữ T và X, 01 *(một)* đèn pin chiếu sáng, 10.000.000 đồng và tổ chức cầm cái xóc tài xỉu cho 10 người trở lên đánh bạc (trong đó có bị cáo) đến khi bị bắt quả tang nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức đánh bạc*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Còn bị cáo Lâm Văn K do bị cáo T rủ đi cùng với mục đích giúp cho bị cáo T như mua nước uống, thuốc lá và có lúc cầm đèn pin soi sáng phục vụ cho các con bạc tham gia đánh bạc nên đồng phạm với vai trò giúp sức về tội "*Tổ chức đánh bạc*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn truy tố: Bị cáo Lâm Vũ T về tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và tội *"Tổ chức đánh bạc"* được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; bị cáo Lâm Văn K về tội *"Tổ chức đánh bạc"* được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Chí T, Đặng T, Nguyễn Thị H, Nguyễn B, Nguyễn Thị L, Võ Thị H, Võ Thị H, Nguyễn Thị H và Trần Thị C về tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội và đây là một tệ nạn của xã hội, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm mục đích để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét về tính chất đồng phạm, thì đây là vụ án có

đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, không có sự phân công giữa các bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này có nhiều bị cáo phạm tội nên cần đánh giá tính chất, vai trò của từng bị cáo và số tiền từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc để quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

[3.1] Đối với bị cáo Lâm Vũ T là người chuẩn bị công cụ, khởi xướng, rủ rê người khác cùng đánh bạc, là người cầm cái liên tục cho 10 người kể cả bị cáo cùng đánh bạc và dùng số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc nên chịu vai trò chính về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc.

[3.2] Đối với bị cáo Lâm Văn K giúp bị cáo T mua nước, thuốc cho các con bạc và cầm đèn pin soi sáng phục vụ cho các con bạc tham gia đánh bạc nên bị cáo đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc.

[3.3] Còn đối với Nguyễn Chí T, Đặng T, Nguyễn Thị H, Nguyễn B, Nguyễn Thị L, Võ Thị H, Võ Thị H, Nguyễn Thị H và Trần Thị C cùng tham gia đánh bạc với bị cáo T nên có vai trò ngang nhau, nhưng mỗi bị cáo dùng số tiền đánh bạc khác nhau, như: Bị cáo T dùng 10.600.000 đồng, bị cáo T dùng 6.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị H dùng 4.500.000 đồng, bị cáo B dùng 1.700.000 đồng, bị cáo L dùng 1.530.000 đồng, bị cáo H dùng 1.500.000 đồng, bị cáo H dùng 700.000 đồng, bị cáo Võ Thị H dùng 300.000 đồng, bị cáo C dùng 50.000 đồng nên cần đánh giá về số tiền từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc để xem xét lượng hình.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo T, K, T, H, B, H, Võ Thị H, H, C đều có nhân thân tốt, riêng bị cáo T và bị cáo L có nhân thân xấu.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Chí T, Đặng T, Nguyễn Thị H, Nguyễn B, Nguyễn Thị L, Võ Thị H, Võ Thị H, Nguyễn Thị H và Trần Thị C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lâm Vũ T và Lâm Văn K chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, phạm tội lần đầu nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền.

[7] *Về xử lý vật chứng gồm:* Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[7.1] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 31.340.000 đồng *(ba mốt triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).* Trong đó: 8.610.000 đồng là tiền thu giữ tại chiếu bạc khi bắt quả tang và 22.730.000 đồng là tiền thu giữ trên người của các bị cáo sẽ sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: Lâm Vũ T số tiền: 3.000.000 đồng, Nguyễn Chí T số tiền: 8.600.000 đồng, Đặng T số tiền: 5.000.000 đồng, Nguyễn Thị H số tiền: 4.000.000 đồng, Nguyễn Thị L số tiền: 1.130.000 đồng, Võ Thị H số tiền: 1.000.000 đồng và 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu OPPO A520 của bị cáo Lâm Vũ T, là điện thoại sử dụng vào việc phạm tội.

[7.2] Tịch thu tiêu hủy: 06 *(sáu)* hột xúc xắc rộng 01cm**;** 01 *(một)* ly sứ tròn bán kính rộng nhất 06 cm**;** 01 *(một)* đĩa sứ tròn bán kính rộng nhất 9,2 cm**;** 01 *(một)* bao màu trắng sọc xanh KT (1,1 x 0,75) m, trên mặt bao có chữ hột kê huề, T và X; 01 *(một)* đèn pin màu vàng dài 26 cm, tán rộng 10cm, chuôi rộng 5 cm.

[7.3] Trả lại: Số tiền 20.790.000 đồng *(hai mươi triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng)*, cụ thể: Lâm Văn K số tiền: 920.000 đồng, Võ Thị H số tiền: 10.700.000 đồng, Nguyễn Thị H số tiền: 9.170.000 đồng. Đây là số tiền thu trên người các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc.

[7.4] Trả lại: 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu OPPO cho Lâm Văn K, 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu OPPO cho Nguyễn Chí T, 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu OPPO cho Nguyễn B, 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG của Đặng T, 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu IPHONE 13 cho Nguyễn Thị H, 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu REDMI cho Võ Thị H, 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu VIVO cho Nguyễn Thị H. Đây là những điện thoại mà các bị cáo sử dụng để liên lạc với người thân không liên quan đến vụ án.

[7.5] Còn đối với 05 *(năm)* xe mô tô, trong đó: 01 *(một)* xe mô tô hãng Honda loại WAVE RSX, màu đen đỏ, biển số 76T1-053.83 của Lê Văn L (sinh năm: 1985, HKTT: Thôn Đông An Vĩnh, huyện Lý Sơn); 01 *(một)* xe môtô hãng Honda loại SH, màu trắng đen, biển số 76.T1-049.64 của Trần Xuân T; 01 *(một)* xe môtô hãng Honda loại AIR BLADE, màu trắng đen, biển số 76.T1-029.53 của Nguyễn Thị H; 01 *(một)* xe môtô hãng Honda loại AIR BLADE, màu xám đen, mang biển số 76.T1-037.67 của Nguyễn B. Là xe dùng để sử dụng vào nhu cầu sinh hoạt hằng ngày nhưng Nguyễn Thị H, Đặng T, Võ Thị H, Nguyễn Chí T lần lượt mượn những xe nói trên và những người này không biết các bị cáo mượn xe để đi đến địa điểm đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 04 xe mô tô trên cho các chủ sở hữu là Lê Văn L, Trần Xuân T, Nguyễn Thị H và Nguyễn B là đúng quy định pháp luật.

Riêng đối với xe mô tô 76V7-5406, xe này không dùng vào mục đích đánh bạc nhưng Lâm Vũ T tự lắp ráp và gắn biển kiểm sát chưa xác định chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Sơn tách ra để tiếp tục tạm giữ làm rõ và xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án không phát sinh phần dân sự nên không xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] *Về án phí sơ thẩm*: Buộc các bị cáo Lâm Vũ T, Lâm Văn K, Nguyễn Chí T, Đặng T, Nguyễn Thị H, Nguyễn B, Nguyễn Thị L, Võ Thị H, Võ Thị H, Nguyễn Thị H và Trần Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố:** Các bị cáo Lâm Vũ T, Lâm Văn K phạm tội: "*Tổ chức đánh bạc*"; các bị cáo Lâm Vũ T, Nguyễn Chí T, Đặng T, Nguyễn Thị H, Nguyễn B, Nguyễn Thị L, Võ Thị H, Võ Thị H, Nguyễn Thị H và Trần Thị C phạm tội: "*Đánh bạc*",

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 55; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lâm Vũ T.

Xử phạt bị cáo Lâm Vũ T về tội: *"Tổ chức đánh bạc"* số tiền 75.000.000 đồng *(bảy mươi lăm triệu đồng)* và tội: *"Đánh bạc"* số tiền 40.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng).* Tổng hợp hình phạt của hai tội số tiền là 115.000.000 đồng *(một trăm mươi lăm mươi triệu đồng).*

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lâm Văn K.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn K số tiền 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng).*

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Chí T, Đặng T, Nguyễn Thị H, Nguyễn B, Nguyễn Thị L, Võ Thị H, Võ Thị H, Nguyễn Thị H và Trần Thị C.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T số tiền 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)*.

Xử phạt bị cáo Đặng T số tiền 40.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng)*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 25.000.000 đồng *(hai mươi lăm triệu đồng)*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn B số tiền 25.000.000 đồng *(hai mươi lăm triệu đồng)*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 40.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng)*.

Xử phạt bị cáo Võ Thị H số tiền 25.000.000 đồng *(hai mươi lăm triệu đồng)*.

Xử phạt bị cáo Võ Thị H số tiền 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)*.

Xử phạt bị cáo Trần Thị C số tiền 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)*.

***Về xử lý vật chứng:***

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 31.340.000đ *(ba mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)* và 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu OPPO A520 của bị cáo Lâm Vũ T.

Tịch thu tiêu hủy: 06 *(sáu)* hột xúc xắc rộng 01cm; 01 *(một)* ly sứ tròn bán kính rộng nhất 06 cm; 01 *(một)* đĩa sứ tròn bán kính rộng nhất 9,2 cm; 01 *(một)* bao màu trắng sọc xanh KT (1,1 x 0,75) m, trên mặt bao có chữ hột kê huề, T và X và 01 *(một)* đèn pin màu vàng dài 26 cm, tán rộng 10cm, chuôi rộng 5 cm.

Trả lại: Số tiền 20.790.000 đồng *(hai mươi triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).* Cụ thể: Lâm Văn K 920.000 đồng *(chín trăm hai mươi nghìn đồng),* Võ Thị H 10.700.000 đồng *(mười triệu bảy trăm nghìn đồng),* Nguyễn Thị H 9.170.000 đồng *(chín triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng)* nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại: 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu OPPO cho Lâm Văn K, 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu OPPO cho Nguyễn Chí T, 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu OPPO cho Nguyễn B, 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG của Đặng T, 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu IPHONE 13 cho Nguyễn Thị H, 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu REDMI cho Võ Thị H, 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu VIVO cho Nguyễn Thị H.

Các khoản tiền trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Sơn theo Ủy nhiệm chi ngày 24/6/2024 giữa Công an huyện Lý Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện Lý Sơn.

Các vật chứng trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Sơn theo Biên bản giao nhận giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn ngày 11/7/2024.

***Về án phí*:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lâm Vũ T, Lâm Văn K, Nguyễn Chí T, Đặng T, Nguyễn Thị H, Nguyễn B, Nguyễn Thị L, Võ Thị H, Võ Thị H, Nguyễn Thị H và Trần Thị C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND T. Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp T. Quảng Ngãi;
- VKSND H. Lý Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Lý Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an H. Lý Sơn;
- Chi cục THADS H. Lý Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Nguyễn Văn Thu**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Đôi** **Phạm Văn Vương** **Nguyễn Văn Thu**